

# KINH TỐI THẮNG VẤN BỒ-TÁT THẬP TRỤ TRỪ CẤU ĐOẠN KẾT

## QUYỂN 3

### Phẩm 8: ĐỒNG CHÂN

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bạch Bồ-tát thứ tám làm thế nào mà trụ vào quả vị thứ tám để tu hành thanh tịnh?

Phật bảo Tối Thắng:

–Bạch Bồ-tát thứ tám thường xuyên bằng thần thông làm lợi ích chúng sinh tùy theo căn cơ, xem xét ý muốn của họ mà thị hiện, lại dùng thần thông đi khắp các cõi nước Phật, quán sát việc làm đặc biệt thù thắng của chư Phật, trở về tự trang nghiêm cõi nước Phật của mình đích thân đến hầu hạ kính lễ các Đức Phật, quán thân tướng của Phật là không, không thật có. Tu tập hiểu biết các nhãn, phân biệt các căn, thường nhập định Tam-muội như huyền biết nó vốn là không, theo công đức đã làm được không có sự mong cầu, không có hình tướng, vượt khỏi ba cõi, hoàn toàn không còn bị trói buộc, Tuệ không bằng ý niệm, không có sinh diệt, vì không có sự sinh nên gọi là Tuệ. Làm không thấy làm, cũng không thấy có người tạo tác nên gọi là Tuệ. Không có ranh giới, khoảng giữa, đều không dừng lại cũng không lồm xuống. Tuệ là thanh tịnh không lệ thuộc vào thức. Vì sao? Do không tưởng niệm nên Tuệ vô hạn, bằng diệu lực phương tiện không bị lệ thuộc vào tham dục, cũng chẳng trụ nơi sắc hoặc vô sắc, tuy cũng ở nơi ô nhiễm mà không bị đắm trước. Thế nên Tối Thắng, Đây được gọi là Đại Trí. Xa lìa tham dục, sân giận, ngu si, không ở chỗ ngu tối, hoàn toàn không còn chướng ngại, không dính mắc, đoạn tuyệt. Bỏ mười hai nhân duyên mà căn bản là vô minh nên không còn thấy ta và người. Vô ngã thì không có ngã, không trụ tham dục, rõ nó chỉ là một, không cầu sắc tưởng lại không nghĩ ở trong các sắc. Nên gọi là Tuệ nghiệp của Bồ-tát thứ tám.

Hoàn toàn không còn lệ thuộc theo duyên, không bị các tai họa phiền não, không hợp với nghi, cũng không hữu vi, chẳng phải không hữu vi. Không cầu phước chẳng phải không có công đức, vượt qua các việc ác phi pháp. Vì sao? Vì không thấy pháp tánh thường tồn nên kẻ ngu làm việc phi pháp, không thấy thân tâm bị phiền não quấy rối, ý không bị vọng tưởng. Thế nên Tối Thắng, đó gọi là Tuệ. Phân biệt không quán, biết rõ vô sinh, không cho tăng trưởng, đoạn diệt chấp thường, không chế sáu giác quan, hoàn toàn không nhìn sai lạc, thế nguyện sâu xa không có giới hạn. Đồng Chân tu hành, giữ gìn cấm giới, không vượt thứ tự. Nếu thấy người thoái lui rơi vào quả vị thấp, thường khuyến khích, dẫn dắt họ được ở quả vị cao. Tùy thuận phụng sự pháp, không bỏ tu luật nghi của chư Phật, thân tâm vui vẻ vô cùng, tăng thêm sự an lạc nơi đạo, gìn giữ Pháp thân, không dứt đoạn dòng Thánh, giải thoát không còn trói buộc, tu tập pháp thế gian và xuất thế gian. Nhờ pháp tánh nên không bỏ các học xứ, giữ gìn giới cấm, nên được thanh tịnh không cùng tận. Ở trong sinh tử đến đây đã chấm dứt. Sự qua lại khắp cả năm đường cũng phải dừng nghỉ, chỗ ở vô thường cũng diệt tận. Các học phái khác chứng được ngũ thông nhưng không xa lìa trí thế gian. Cầu được sống lâu, về sau bị mất thân

túc, chết rơi vào sinh tử. Chúng sinh nào siêng năng tu hành ngũ giới, thập thiện thì sẽ sinh vào cõi trời, người. Siêng tu năm giới trong cõi trời dục, thì được hưởng đầy đủ công đức. Nếu có chúng sinh tu tập Định, không ở cõi Sắc, dùng sự hỷ lạc làm thức ăn, tịch tĩnh vô tướng làm Niết-bàn thì đây là tự mình khống chế mình chứ không phải đạt đến chỗ diệt độ hoàn toàn. Bạc Bồ-tát thứ tám quán sát rõ nơi đómà không bị nhiễm chấp, thường diễn giảng pháp, khuyên người siêng năng tu học xa lìa nơi ấy. Tối Thắng nên biết, việc làm của Đồng chân cũng xa lìa con đường Nhị thừa. Từ Tu-đà-hoàn đến Bích-chi-phật đều còn lỗi lầm. Bồ-tát hoàn toàn không còn nghĩ đến pháp A-la-hán. Vì sao? Vì tâm của A-la-hán còn lệ thuộc nơi đạo Niết-bàn. Bồ-tát không học cách tu của Duyên giác, bởi vì Duyên giác không phát khởi tâm Từ thương xót rộng lớn. Người tu học theo đây đều chẳng phải là chân chánh. Nếu có Bồ-tát tu học muốn được biến trí tuệ hoàn toàn, đến tận nguồn gốc mà chưa thể đạt được, lập nguyện không bỏ tất cả chúng sinh, tu pháp của Như Lai vì tánh bất diệt. Tuệ vô cùng cực nên không thể thấy được, diễn giảng đạo quả liền được thành tựu, Bồ-tát nói lời chân thật, phát khởi thế nguyện rộng lớn. Mười lực vô úy, mười tám pháp Bất cộng thù thắng cũng không thể nghĩ bàn, không thể cùng tận.

Bạc Bồ-tát thứ tám hóa độ khắp nơi, giữ tâm thực hành hạnh nhẫn nhục không thể nghĩ bàn, tâm không nghĩ trái, không làm các việc ác, không tăng thêm sự giận dữ sân hận đối với chúng sinh, lại không có ý tranh đua với người khác, không dẫn dắt họ đi đến sự lỗi lầm. Cần thận giữ gìn thân không phạm tội, miệng không nói dối, đem những hành động của mình che chở chúng sinh, không theo việc tà, suy nghĩ về việc làm thiện, ý không tham dục, có thể trang nghiêm thân như thân tướng Phật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tối Thắng: “Bồ-tát đồng chân thường phải học về ngôn ngữ, ý nghĩa âm thanh”. Thế nào là Bồ-tát học về ý nghĩa âm thanh? Đó là Bồ-tát biết các pháp không, chẳng nhiễm chấp kiên chấp, tư duy vô tướng nên không loạn niệm, phân biệt, vô nguyện xa lìa hẳn ba cõi, pháp không dâm dục, tánh vốn thanh tịnh, không còn sinh khởi phiền não, thấu rõ vô minh không còn ngu tối. Nên suy nghĩ về các pháp của quá khứ, hiện tại, vị lai. Các pháp tự nhiên hoàn toàn không có chỗ sinh, không thấy khởi diệt, sinh tử, không bị báo ứng. Tin thật có quả báo của việc làm thiện ác, miệng thanh tịnh không nói dối. Tâm vị ấy sáng suốt, hạnh không ô nhiễm. Càng tăng trưởng việc làm thù thắng, không bỏ tất cả chúng sinh. Thường tự xem pháp như mộng huyễn. Giả như có ý niệm tà liền tự biết được. Tánh thường hòa nhã giữ gìn tâm mình khiến không sinh điều ác, thường sinh ở cõi thanh tịnh chân chánh. Nếu ở nhân gian thì đầy đủ các đức, tám mươi tướng tốt, giọng nói trong trẻo như tiếng chim loan, hoặc nói tiếng rất hay như Phạm thiên không hề nói phù phiếm, bỏ dâm dục, giận dữ, ngu si không còn lo buồn, hoàn toàn không đem đến cho người thái độ xấu và tâm thù hận, công đức đã tạo chưa từng bị mất, tùy theo căn cơ của họ làm cho được an lạc, thường nói pháp khuyến khích cho tất cả, thân phục ngoại đạo và các học phái khác, xa lìa khổ não không còn ách nạn. Đầy đủ các pháp của chư Phật, thường nhẫn nhục đối với người, thân tâm đạt đến sự tĩnh lặng, dù phải chịu sự mắng chửi vẫn im lặng không đáp trả. Nếu bị chúng sinh đánh đập không nghĩ đến oán thù, cũng như đất chấp nhận tất cả vụn vặt, hoàn toàn không còn tâm phân biệt và ý nghĩ thêm bớt. Vì sao? Vì pháp tánh xưa nay vốn không. Nếu bị sân hận hoàn toàn không oán thù, xem thái độ giận dữ ấy như huyễn, nên phát khởi ý tốt không đem tâm chống trái. Đối với người có ý niệm ác nên xem như không biết, tự suy nghĩ: “Ta đã biết rõ nó là không, nên phải xa lìa

không nên gần gũi với họ. Đối với người tức giận ta nên cẩn thận. Giả sử có người đến khen ngợi thì ta chẳng vui mừng, hoặc bị người đánh đập cũng không nên buồn khổ. Vì sao? Vì thấy thân mình và sự đau đớn bị đánh đập đều do những nghiệp cũ, để chế phục tâm. Ở nơi vắng lặng suy xét trong thân có đủ thứ sinh, già, bệnh, chết, vô thường, thống khổ, lo buồn, sợ hãi, đói khát, nóng lạnh. Lại quán sát thân này hư hoại, là pháp vô thường, thân này là vật chứa các khổ, là nơi tập hợp các bệnh, trống rỗng chỉ là bốn đại, thân này không ngã, không sinh, không diệt. Chúng sinh nơi ba cõi bị trôi nổi trong vòng ái dục, chìm đắm lưu chuyển không dứt, nên trước tiên phải kềm chế tâm không cho tăng trưởng, lại nghĩ đến nguồn gốc của dòng lưu chuyển, ở trong ba cõi phải chịu sinh tử, thọ thân không ngừng. Cũng nên suy nghĩ về dòng tà kiến, chúng sinh ngu si điên đảo bị lệ thuộc sáu mươi hai tà kiến, nên mê muội theo dòng đời. Chúng sinh nơi ba cõi lưu chuyển trong vô minh, bị mê mờ ngu si không biết đường chân chánh, lấy bất tịnh làm tịnh, rơi lại trong dòng dục, lấy khổ làm vui, lấy vô thường làm thường, lấy chẳng phải thân làm thân, cũng không nghĩ từ bỏ tham muốn ô uế, tự hại mình, mãi mãi không lo tu tập, già rồi dâm dục không dứt, có của cải không bố thí, không tiếp nhận lời Phật dạy. Đó là bốn thứ ngăn che làm tăng trưởng gốc ái do ý niệm cùng với hành động của thân tiếp xúc cùng nhau.

Như vậy, này Tối Thắng! Bồ-tát vào sâu Thiền định quán sát, trừ bỏ ác dục và tư tưởng xấu. Ở trong thân này, nhớ nghĩ đến Tam bảo, quán xét vô thường, khổ, không, vô ngã, theo lời dạy của bậc Hiền, Thánh tâm không còn khổ, vui. Tu tập bốn Thánh đế, xét thấu đáo nghĩa ấy, sinh là khổ đế, ái là Tập đế, thanh tịnh là diệt đế, thoát khỏi là đạo đế. Nhàm chán thân hình này không một chút đáng tham, nghĩ kỹ nguồn gốc từ đâu sinh ra, theo tánh quán sát mới biết gốc khổ là từ thân sinh ra. Tập nhân do ái sinh, ái diệt khổ diệt, không còn ái dục thì chứng được đạo. Thường theo tâm Từ, không có ý hại, nuôi dưỡng giáo hóa, thương xót chúng sinh, cần phải cứu vớt khổ sinh tử cho họ, hòa nhã niềm nở đối với mọi người, khuyến khích giáo hóa họ phát khởi đạo tâm, bằng lời nói thông suốt biết rõ tướng chân thật của các pháp, thông hiểu các pháp, tùy lúc thể nhập vào, hỏi thì trả lời ngay, đối ứng không trở ngại, lời nói đúng lúc, văn từ không nhầm lẫn. Bồ-tát bằng tâm “Từ” thương xót tất cả, nghĩ đến khắp chúng sinh, những loại có thân hình không tránh khỏi sự đau đớn, bệnh tật, già chết, nên dùng phương tiện làm ra cho chúng được giải thoát; lại khởi tâm “Bi” thương xót tất cả các loài bị các khổ về đói khát, nóng lạnh, được mất, lầm lỗi, gian nan, nghĩ đến phương tiện khiến cho họ được an vui; lại bằng tâm “Hy” nghĩ đến thế gian đều có các hoạn nạn, lo khổ, sợ hãi nên ta phải dùng phương tiện thích hợp làm cho họ được an ổn lâu dài. Thường bằng tâm che chở, Bồ-tát nguyện độ các chúng sinh đang bị tám nạn trong ba cõi đối với người ngu si mê muội không thấy đạo chân chánh, muốn cứu giúp họ đạt đến vô vi, thương xót chúng sinh tâm không thay đổi. Tuy thực hành những pháp này tâm không nhiễm chấp, không vì sự lao khổ mà sinh tâm thoái lui, khát ngưỡng đạo chân chánh vô thường đối với các thông tuệ không nhàm chán. Dù được tiếp xúc năm thứ, ca, nhạc, múa, hát cũng không vui thích, hiểu rõ thế gian đều là huyễn hóa, tất cả vạn vật đều trở về vô thường, không bị tám pháp làm lay động, thường xa lìa như tránh kiếp lửa, không ở trong đó bị người gây phiền não. Nếu người khác muốn đem sự sân giận đến với mình, thì hoàn toàn không đáp trả lại dầu chỉ bằng đầu sợi tóc, được cung kính cũng không dám xâm phạm đến người. Giả sử có người muốn hại Bồ-tát, cắt thân ra từng phần bỏ khắp nơi, đều có thể nhẫn nhịn không sinh loạn tưởng. Vì muốn đầy đủ phạm hạnh nên

Bồ-tát lại quán pháp của thân và tâm hợp, thành, tan, diệt có gì đáng để tham muốn mà cho là quý báu. Nhờ kết quả này, chắc chắn được thân Phật, thành tựu đầy đủ kho tàng bí mật của Như Lai, lập chí nguyện lớn, suy xét nguồn gốc của đạo. Bồ-tát thực hành phương tiện biến hóa vô cùng, ở trong hàng ngoại đạo và các học phái khác, hiện thân vào trong lửa, nằm ngồi tự do, từ trong lửa ấy ra mà không bị tổn hại, hướng dẫn mọi người biết đạo chân thật, sửa đổi tâm mình, tu hành thanh tịnh, giáo hóa người ngu khiến tâm họ được trở về chân chánh, nhờ đó sinh lên cõi trời, diễn giảng pháp, hiểu rõ địa vị ở cõi trời cũng bị suy tán. Bồ-tát dùng phương tiện vào khắp mọi nơi, Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương đều quy y mà đánh lễ. Nhờ vào sự tích chứa công đức thù thắng, chẳng phải là chỗ của Nhị thừa đạt đến, trí tuệ thần thông, phạm hạnh cũng vô biên. Tâm rộng lớn không bờ mé, cũng không có hạn lượng, lời nói lợi ích không làm tổn hại đến mảnh lông. Vì thế nên Tuệ không cùng tận, phân biệt mỗi pháp của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân tâm, biết rõ đều không, không thật có, đạt đến nhãn tuệ, chứng đắc các trí, không nghĩ tất cả là thường, ngay đó liền được trí tuệ tột bậc. Với người, nếu nói lời gì thì nghĩ về lời dạy ấy như âm vang trong núi, hiểu được điều này gọi là quyền tuệ. Lại xét về tánh không của các pháp hữu vi, vô vi, sự thật là vắng lặng, chỉ có tên gọi mà thôi, không nghĩ mình đã chứng đạo quả, những kẻ khác thì thua kém không bằng mình. Lại không tự nghĩ mình tu hành giới luật, tôn trọng giáo pháp, hoàn toàn không sinh ra những ý niệm ấy. Đó là quyền tuệ phạm hạnh vô biên. Nếu có Bồ-tát thực hành nhãn hòa, nhãn không, nhãn đánh, nhãn không thoái chuyển, quán sát như thật không có hư vọng. Tu ba phạm trú không, không có nguồn gốc, không ý niệm chắc thật, không quán tư tưởng mà cũng không nghĩ có tưởng. Cũng không mong cầu để sinh tưởng nguyện. Pháp giới chỉ một tướng, không có hình dáng, nghĩ đến sinh tử không có đầu mối kết thúc, không có người bố thí, chẳng có vật bố thí, không thấy quá khứ, hiện tại, vị lai, xoay vần qua lại đều không chân thật. Quá khứ đã diệt, hiện tại không trú, vị lai không sinh, có đức không thấy vô đức, vô đức không thấy có đức, không phải có đức, chẳng phải vô đức, chẳng phải không có đức, chẳng phải không, không có đức. Biết rõ có đức hay vô đức đều vắng lặng không tịch, không có tên gọi sinh, diệt, thường, đoạn. Lại quán vô sinh không thấy chỗ sinh, không thấy vô sinh, phân biệt hữu sinh cùng vô sinh đều hư huyễn không thật, chỉ một chẳng phải hai, không thấy độ thoát thế gian chứng được đạo quả, lại cũng không thấy trước sau, khoảng giữa. Đối với văn tự lời dạy không thấy phân tán, không hợp với đời, lại không thấy nhóm họp mà cùng lưu chuyển. Như vậy, này Tối Thắng! Tu tập Phạm hạnh sâu xa khó lường, không thể nghĩ bàn, không ai sánh kịp, không thấy Đạo nhãn cùng Trí nhãn hòa hợp, cũng chẳng thấy Trí nhãn cùng Đạo nhãn hòa hợp cũng không phải không hòa hợp. Không thấy vô đạo cùng với vô trí hòa hợp, không thấy vô trí cùng với vô đạo hòa hợp, đạo nhãn và đạo tự nó không cùng hòa hợp, chẳng phải không có hòa hợp, cũng chẳng không, không hòa hợp. Vì sao? Vì tự tánh của nó là không. Tối Thắng nên biết, Thế gian có hai pháp khiến người mới học có sự nghi ngờ. Thế nào là hai pháp sinh ra sự nghi ngờ? Ở đây, có Bồ-tát tu trăm ngàn pháp, chấp trước Niết-bàn, cho là giải thoát. Người nào tu hành như vậy sẽ bị tổn giảm. Hoặc có Bồ-tát biết tánh Niết-bàn là hoàn toàn giải thoát nên không sinh nhiễm chấp, tuy có lập ra sinh tử nhưng không theo, không bỏ, biết rõ chỉ là một, không có tên gọi khác nhau. Bồ-tát có tuệ nhãn hoàn toàn không sinh tâm phân biệt, bình đẳng đối với Đại thừa, hiểu rõ tuệ không, không chấp trước, không đoạn diệt không bị nhiễm ô mới gọi là bình đẳng, quán rõ tánh bình đẳng không trói buộc, không

giải thoát, không tạo tác nên không có chỗ sinh, không thấy tự nhiên mà có sinh diệt, người giải thoát như vậy mới gọi là tự nhiên. Không thấy có tự nhiên, không thấy không có tự nhiên, biết rõ tự nhiên đều không thật có, đó là thanh tịnh, đó là diệt tận. Như vậy, này Tối Thắng! Bồ-tát từ lâu đã thành tựu tuệ vô cùng cực, hành tuệ vô sinh không thể cùng tận. Ban đầu mới tu học cho đến lúc ngồi dưới gốc cây nơi đạo tràng, thấu phục ma oán, thánh đạo Vô thượng, trước phải nhập vào những tuệ Định ý này sau đó mới đi vào Định Sư tử Vấn Tấn Độc Bộ, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới, người thấy ánh sáng này đều do tuệ nhãn, thấy rõ hào quang bao quanh, ý thức nhu hòa, tâm không hung bạo. Thường bằng tâm Từ bi hộ trì thân, miệng, ý lời nói thanh tịnh trước sau đều không tổn giảm, tùy theo vô vi tôn sùng Phật đạo, ở trong Tam-muội tâm không loạn tưởng. Đối với người khiếm tốn không khinh miệt, công đức đạo quả ngày càng tăng trưởng, sự trói buộc oán ác không còn mầm móng, có thể đến các cõi Phật khác, biết rõ ánh sáng và sự thần thông cảm ứng, tùy thuận giáo hóa chúng sinh, độ thoát tất cả. Suy tìm ánh sáng đó rõ là không thật có, lại phân biệt rõ các tướng cũng không chân thật, nên phân biệt tướng trạng sinh khởi của sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Thế nào để quán sát rõ tướng của năm ấm? Người thấy có ánh sáng cho là sắc, phần vật chất của thân hình cũng cho là sắc, nhận lấy đem cho cũng là sắc, giữ gìn thân mình cũng là sắc, nếu cùng với người khác cũng gọi là sắc. Thứ đến phải biết sự sinh diệt của thọ. Do những gì mà có thọ này? Khổ thọ, lạc thọ, bất khổ bất lạc thọ, thường nhớ nghĩ phân biệt mà không có khổ, vui làm sao lại có thọ. Việc này không đúng, người hiểu rõ đây là tướng thọ. Ghi nhận cho đến trôi chảy mãi không dừng, nhớ đến quá khứ hiện tại, vị lai, hoặc nam hoặc nữ và vô số biên ý niệm khác. Không có hạn lượng gọi là tư tưởng, hiểu rõ tướng này không đến không đi cũng không nơ chốn, giả dối không thật, cũng không có tên nên gọi là tư tưởng. Bồ-tát thấy rõ các pháp thiện, ác, hữu ký, vô ký, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi nên có sự tạo tác mà không bị chướng ngại. Có khi Bồ-tát thấy người làm việc thiện không làm việc ác, thấy người làm ác không làm điều thiện, hoặc có lúc không làm thiện cũng không làm ác thì phân biệt ngay trong niệm đó, không thấy thiện cũng không thấy ác, Này Tối Thắng! Đó gọi là Hành. Lại nữa nên hiểu rõ do nhân gì mà có Thức. Thức chẳng phải một tướng, Pháp của nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng gọi là thức. Pháp của sắc, thanh, hương, vị, xúc, căn cũng gọi là Thức. Lại biết rõ pháp khổ, vui, thịnh, suy cũng gọi là thức, ngay trong tư tưởng cũng gọi là Thức, là tư tưởng cũng gọi là thức, có thiện có ác cũng gọi là thức, không thiện không ác cũng gọi là thức. Chẳng phải có thiện, chẳng phải có ác, cũng gọi là thức. Hiểu rõ thức này từ đâu sinh, từ đâu diệt, biết rõ không sinh cũng không diệt, thông suốt như vậy là Thức.

Như vậy, này Tối Thắng! Bồ-tát Phạm hạnh bỏ thân thọ hình thì thân, căn, ý, thức không bao giờ tán loạn, không nhận lấy thân trung ấm nên không có chướng ngại. Chúng sinh bỏ thân thì thần thức ở trung ấm, tùy theo nghiệp nặng nhẹ mà có chướng ngại. Bồ-tát Đại sĩ ngay trong ý nghĩ, tùy theo ý muốn liền được thọ thân không bị chướng ngại.

Tối Thắng nên biết, Bồ-tát Đồng chân thường làm bạn với Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ cùng nhau xem xét sự thanh tịnh của cõi Phật, lựa chọn cõi Phật tốt đẹp tối thắng nhất, giữ lại những hình ảnh tốt đẹp đó để làm Phật sự. Bạc Bồ-tát thứ tám chứng được tự tại, tùy duyên hóa độ chúng sinh khắp nơi, thuyết giảng đạo pháp không cùng tận, thường dùng pháp lành giáo hóa làm cho chúng sinh ưa thích.

Lúc ấy, trong hội chúng, các Bồ-tát đều suy nghĩ: “Hôm nay Đức Như Lai tuyên thuyết tuệ nghiệp khen ngợi hạnh Đồng chân, công đức quả báo không gì sánh bằng. Nay thấy sự tu hành của bậc Đại sĩ Tối Thắng thực hành theo hạnh nghiệp của Đồng chân, không sai khác. Nếu Bồ-tát Tối Thắng thành đạo chánh giác vô thượng, khi được thành Phật thì tên hiệu là gì? Cõi nước Phật đó được công đức trang nghiêm thanh tịnh như thế nào? Các Bồ-tát thành tựu những gì, giữ gìn pháp luật có sai khác không?”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết rõ tâm niệm của đại chúng trong hội, nên mỉm cười. Có vô số ức trăm ngàn ánh sáng từ miệng Đức Phật phát ra, chiếu đến vô số thế giới khắp mười phương, che lấp cả ánh sáng mặt trăng, mặt trời và cung điện của ma, ánh sáng xoay lại chiếu quanh Đức Phật vô số vòng rồi đi vào trên đầu.

Lúc ấy, các Bồ-tát ở trong hội từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bên phải chắp tay lễ Phật thưa hỏi về ý nghĩa mỉm cười: Thế Tôn không mỉm cười vô cớ, xin được nghe ý đó.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo đại chúng: Các ông thấy Bồ-tát Tối Thắng này không? Đáp: “Thưa, chúng con thấy.”

Đức Phật bảo những Bồ-tát trong hội: trong tiền kiếp này, trở về quá khứ một trăm Đức Phật, có Đức Phật ra đời hiệu là Sư Tử Oai Như Lai, xuất hiện ở đời là bậc Chí chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Vi Thượng Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, hiệu Phật, Thế Tôn. Tên cõi nước ấy như nay không khác. Cõi nước ấy rất xinh đẹp, năm loại ngũ cốc tự nhiên, có rất nhiều như, nhân dân phần thịnh, thành quách nghiêm chỉnh đều được làm bằng bảy báu, vàng bạc lưu ly, thủy tinh, xà cừ, mã não, san hô, hổ phách và ngọc báu ma-ni. Cõi Phật đó bằng phẳng, có tám đường thông nhau do vật báu làm thành, mặt đất mềm mại giống như vải lụa trời, như cõi trời Đâu-suất, y phục, thức ăn, cung điện, nhà cửa, vườn hoa, ao tắm lầu gác nguy nga đẹp đẽ, cõi nước của Phật ấy uy đức như vậy. Chu Thiên, loài người tự nhiên hiện ra, thổi các âm nhạc, treo các phướn lụa, dựng cờ, lọng, đốt các hương thơm mưa những hoa báu đẹp, giữ gìn chánh pháp không cho gián đoạn, hướng dẫn làm lợi ích cho vô lượng chúng sinh.

Bồ-tát Tối Thắng bỏ thân nơi cõi ấy, sẽ sinh vào thế giới Cực Lạc của cõi Phật Vô Nộ. Lúc Tối Thắng sinh vào cõi đó, Đức Phật Vô Nộ thuyết ra tám ngàn bốn trăm pháp môn khác nhau cho các Bồ-tát, tuyên dương giáo Pháp nhưng đồng một ý nghĩa, thuyết pháp không gián đoạn Tam bảo, làm cho chúng sinh được vào quả vị Không thoái chuyển. Khi thuyết giảng như vậy, mọi người ở trong hội đều khen ngợi: “Lành thay! Lành thay! Bậc Đại sĩ Tối Thắng được thọ ký thành Phật thật là nhanh, nguyện đời vị lai được sinh vào nước này, gặp lúc Đức Như Lai Sư Tử Oai xuất hiện trong đời, mong gặp được đạo pháp của Phật, tu hạnh Đồng chân như Bồ-tát Tối Thắng”.

Khi ấy các Bồ-tát trong hội chúng lại nghĩ: “Làm thế nào khiến cho chúng sinh đều được pháp Tuệ nhẫn trí như hiện nay”.

Ai nghe được lời này thì không còn sợ hãi do dự.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tối Thắng:

–Bồ-tát thực hành đầy đủ các đức, trình bày vô lượng lời dạy đặc biệt, tùy thời thị hiện đến khắp mọi nơi. Hoặc làm phàm phu thân già cô độc, hoặc làm trẻ con, lại dùng phương tiện vào bốn đạo, cùng làm bạn với bậc chứng quả Tu-đà-hoàn, liền nói pháp cao hơn làm cho họ không biếng nhác. Nướng phương tiện vào quả vị Tư-đà-hoàn, khuyến khích đoạn trừ nguy hiểm của năm tai họa, khiến được không còn bảy lần trở lại sinh tử. Hoặc ở cõi trời diễn giảng pháp cam lồ, hành giả ấy hoàn toàn không trở lại thế

gian, cũng ở với bậc thánh không còn cấu nhiễm, vì họ giảng nói sáu mươi tám pháp khổ của thân, chê trách các pháp cấu uế đó làm chướng ngại đạo Vô thượng, làm mất trí tuệ sáng suốt, tổn hại giáo pháp. Hoặc hiện đạo Duyên giác của chư Phật, hiển bày mười tám pháp thần túc biến hóa, bằng sự giáo hóa im lặng khiến cho người thấy được giải thoát, dùng trí tuệ quyền xảo bên trong thích ứng tâm người, tùy bệnh cho thuốc khiến được thuyên giảm. Hoặc cùng với hàng mới học, ban đầu phát tâm nhập định thanh tịnh, khiến các chúng sinh thấy rõ sắc thân, thấy tam thiên đại thiên cõi Phật như tâm bàn tay, cùng nhau cúng dường, qua lại trong đó mà không tăng không giảm, khiến họ phát tâm chân chánh nơi đạo Vô thượng.

Lúc đó, có Bồ-tát tên là Cứu Sướng, từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối chắp tay trước Phật thưa: Bạch Thế Tôn! định Tam-muội này có tên là gì? Mà làm cho thấy được tam thiên đại thiên cõi nước, cảnh giới khắp mười phương như ở trong tâm bàn tay. Chúng sinh ở trong đó đều cung kính cúng dường mà không thấy tăng giảm?

Đức Phật bảo Bồ-tát Cứu Sướng: Định Tam-muội ấy gọi là thanh tịnh, sắc thân hiện khắp hiển bày dung chứa khắp nơi mà cảnh giới, cõi nước vẫn như thế không thêm bớt. Giả sử tam thiên đại thiên cõi nước và vô lượng hằng hà sa cõi nước chư Phật ở trong tâm bàn tay, cùng làm việc bố thí tạo các phước đức, nằm, ngồi, kinh hành tùy ý vui vẻ thì chúng sinh trong đó đều không biết nhau, thân ta ở đâu và thân thể không bị xúc chạm, Cứu Sướng nên biết. Đó là việc làm do oai thần của Bồ-tát Đồng Chân, ngay nơi sự hóa hiện ấy cũng không thấy thân mình, dầu ở chỗ nào vẫn làm cho chúng sinh không có tâm tăng giảm. Bấy giờ, trên tòa những người đến trong hội như: Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hu-nặc, người và phi nhân đều có ý nghĩ muốn Bồ-tát Tối Thắng thị hiện thần biến Định ý thanh tịnh.

Thế Tôn biết tâm niệm chúng hội đều có ý nghĩ như vậy, liền bảo Bồ-tát Tối Thắng: Này Tối Thắng! Ông nên vì tất cả chúng sinh và những người đến trong hội này mà thị hiện Tam-muội Định ý thanh tịnh để họ càng thêm tâm tin.

Khi ấy, Bồ-tát Tối Thắng nương theo oai thần của Phật cung kính vâng lời Phật dạy liền nhập Tam-muội chánh định ở trên tòa, khiến cho hằng sa cõi nước khắp mười phương, Trời, Rồng, loài người, Quỷ thần, vua cùng quyến thuộc tôn quý của trời và Bồ-tát khác ở trong hội đều hiện rõ trong tâm bàn tay. Hoặc người thiên định, hoặc người kinh hành, hoặc người làm Phật sự có nhiều công đức, hiện ra những việc đặc biệt kỳ lạ khó ví dụ được, hiện thần túc rồi, tất cả chúng hội trong mười phương đến đây đều trở về chỗ của mình. Bồ-tát Tối Thắng cũng ngồi chỗ cũ, mặc y phục trang nghiêm, đầy đủ oai nghi.

Khi ấy, Bồ-tát Cứu Sướng bảo Bồ-tát Tối Thắng: Nhân giả đã hiện oai thần Tam-muội, công đức ấy siêu việt vô cùng không có giới hạn, oai thần hiện rõ thật không ai bằng, mới có thể dung chứa thế giới trong mười phương, ở trên bàn tay phải của vị ấy mà không tăng giảm. Để đạt được hạnh của Bồ-tát Đồng chân chúng ta cần phải tạo thêm công đức, tinh tấn tu pháp định ý thanh tịnh, thực hành hạnh của Bồ-tát Đồng chân.

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Nếu có các Bồ-tát mới phát tâm, muốn tu tập pháp Đồng chân, phải suy nghĩ siêng năng thành tựu đạo quả, khiến không còn thoái lui. Bồ-tát tinh cần có hai mươi việc nên thực hành, tăng trưởng ủng hộ không để thiếu sót. Hai mươi pháp không tổn giảm là gì? Đó là đối với Bồ-tát tu hạnh Đồng chân phát nguyện rộng lớn, tâm không giới hạn, muốn cứu vớt mọi

ách nạn nguy hiểm, gọi là tinh tấn không còn thoái lui.

Lại nữa, Bồ-tát tập hợp đồ chúng để giáo huấn đạo lý không có hình tướng, thường nói về âm thanh không, vô, hư tịch. Đó là hạnh Đồng chân không còn thoái lui.

Lại nữa, Bồ-tát ban bố công đức khiến cho người thấp kém đang bị ràng buộc trong tối tăm, trước tiên diệt trừ ý tham không còn tưởng niệm sau đó hướng dẫn họ thực hành bố thí.

Lại nữa Bồ-tát thấy có người bị tai nạn liền đích thân đến giáo hóa, an ủi làm cho họ không còn khổ nữa. Thường tăng trưởng niệm lành, tâm không biến đổi.

Lại nữa, Bồ-tát thực hành việc khó làm trải qua vô số kiếp khó tìm cầu được bậc thầy sáng suốt để hỏi về giới luật, giữ gìn tu tập chánh pháp, thường nghĩ đến việc không chế sáu trần.

Lại nữa, Bồ-tát cầu đạo Vô thượng, tâm không lệ thuộc vào sự ô nhiễm, thường xuyên tu tập các thần thông trí tuệ, thực hành chỉ quán bỏ tâm tham ái. Lại nữa Bồ-tát tùy thời thích hợp hiểu rõ những người chưa giác ngộ, dạy bảo họ không còn tâm si được thông suốt, sau đó mới dạy về các phương tiện.

Lại nữa, Bồ-tát phát tâm thệ nguyện, đầy đủ tướng tốt trang nghiêm, làm thanh tịnh cõi nước đó thành màu hoàng kim, dẫn dắt quyến thuộc cũng đều như vậy.

Lại nữa Bồ-tát phát nguyện cứu độ rộng lớn, không có khiếm khuyết, không bị trở ngại, tuy ở chốn sinh tử không từ nan khổ nhục, quyết chí kiên cố điều phục ngoại đạo.

Lại nữa Bồ-tát tạo vô số công đức, thường nghĩ đến chúng sinh đang bị trôi buộc, không có tâm nghĩ đến mình, nghĩ về Tứ đế hiểu rõ bằng Tuệ quán. Lại nữa, Bồ-tát mặc áo giáp đồng, thệ nguyện suốt vô số kiếp cầu đạo Vô thượng, hoàn toàn không nghĩ Ta đã thực hành đạo chân thật, người không thực hành như vậy sẽ bị tổn giảm.

Lại nữa, Bồ-tát có tâm bao dung đối với phàm phu, người đến quy y, dạy cho đạo vi diệu, chỉ dẫn con đường cho họ hướng đến, xét khả năng của người đó dạy cho pháp cam lồ.

Lại nữa, Bồ-tát quán sát phong tục thế gian đối với pháp luật nhà vua chế ra chớ nên chống lại, đối với việc thiện thì tuân theo, việc ác cần phải tránh xa, không tự cao ngạo hủy hoại phong tục. Bồ-tát phải học cách đi vào quần chúng, hoặc chúng Phạm chí, hoặc chúng Trưởng giả, chọn lựa lễ nghi nên đi thì đi, nên ngồi thì ngồi, nên nằm thì nằm, hợp với oai nghi, không bị sai lầm. Đó là Bồ-tát Đồng chân biết đi vào quần chúng.

Lại nữa Bồ-tát thường phải tu tập pháp Vô sinh nhẫn, tuệ không khởi diệt, đầy đủ tất cả Phật pháp, đi đến vô lượng cõi Phật khắp mười phương, muốn được đầy đủ các pháp môn trí tuệ, hiểu rõ trí tuệ không cùng tận, phải nhớ nghĩ tu tập hạnh đồng chân.

Lại nữa Bồ-tát giữ điều đúng, chế ngự cái sai không theo pháp tà, đầy đủ bố thí Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiên định, Trí tuệ, phương tiện khéo léo, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, không vô tướng, vô nguyện. Tâm không còn chán nản, biếng nhác, hoàn toàn không quên thệ nguyện. Đó là tâm kiên cố của hạnh Đồng chân.

Bồ-tát tích chứa gốc công đức lành, ngay rơi thân triển phước này tu các tướng tốt để trang nghiêm mình, diệt trừ kiêu mạn, vô minh, tà kiến. Bồ-tát Đồng chân hoàn toàn thanh tịnh, không bị cấu nhiễm, không thấy cảnh giới có sạch có nhơ. Khi ấy đầy đủ công đức vô lượng tướng tốt phước đức thấy đều đầy đủ, không biếng nhác cũng không thoái lui. Vì sao? Vì Bồ-tát Đồng chân phát thệ nguyện rộng lớn không bỏ bản nguyện, ban bố tuệ nghiệp tinh tấn không biếng nhác. Đó là Bồ-tát tu hạnh Đồng chân.



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa, Bồ-tát phân biệt pháp huyễn hóa, đối trá, biết nó là hư tịch cũng không có hình thể để mà thấy được, trưởng dưỡng tinh tấn chuyên tu bản nghiệp, đối với mười sáu phần không bỏ chút nào. Bồ-tát hành Từ bi luôn tự suy xét dục là đời sống của ta, từ đâu sinh ra, nên suy nghĩ kỹ để vượt ra khỏi sinh tử. Bởi vì người đời tự khởi thức tưởng, do ý nhiệm chấp, phát khởi lửa dục, thiêu đốt căn lành, đọa vào năm đường đều do vô minh, tham dục trói buộc. Nếu Bồ-tát nào phân biệt năm thứ tham dục đều không chân thật, siêng năng tư duy về dục thì hoàn toàn không bị nó chi phối. Ví như nghe ở nơi đồng trống, phương khác có người khổ hạnh đoạn dục, Bồ-tát liền dùng phương tiện dẫn dắt chúng sinh đến chỗ ấy, thấy người khổ hạnh đoạn dục, tâm ý mát mẻ không bị phiền não nóng bức, khiến chúng sinh ấy đều phát đạo tâm, từ bỏ năm dục, tuân tự hướng dẫn đến các cõi Phật lễ bái cúng dường chư Phật Thế Tôn. Lại dẫn dắt họ vào pháp sâu xa, sau đó mới ban đủ ân đức bố thí, trì giới, nhẫn nhục và lập chí tinh tấn, chuyên tâm nhập định, ý niệm không tán loạn, tu tập nhiều trí tuệ không bờ bến.

Như vậy, này Cừu Sướng! Đó là sự tu tập của Bồ-tát Đồng chân, làm lợi ích khắp tất cả. Nếu có Bồ-tát mới tu học, đọc tụng, giảng giải bàn luận hai mươi hạnh nguyện sau đó mới phát nguyện làm theo việc làm của Bồ-tát Đồng chân. Lúc Bồ-tát Tối Thắng thuyết pháp này, có một vạn bảy ngàn người đều phát tâm nguyện rộng lớn không cùng tận, ưa thích tu tập hai mươi hạnh nguyện của Bồ-tát Đồng chân, có mười ngàn Trời, người chứng được Pháp Vô sinh nhẫn, lại có vô số chúng sinh tăng thêm công đức không còn thoái lui.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tối Thắng: Lành thay Đại sĩ đã làm được nhiều lợi ích độ thoát vô số chúng sinh. Nếu có Bồ-tát phát tâm rộng lớn tích chứa công đức không hề nhàm chán, tăng thêm sự khuyến khích hỗ trợ mà tu pháp bố thí, vì muốn giáo hóa chúng sinh, giải thoát đi vào Niết-bàn, mãi mãi không trở lại.

Thế nên, Tối Thắng, Bồ-tát Đồng chân đã tu tập công đức không thể lường, nếu có Bồ-tát mới phát tâm muốn học thường phải tu tập hai mươi hạnh nguyện, sau đó đi vào kho tàng pháp bảo sâu xa. Thế nên, Tối Thắng phải học như vậy. Người học như thế thì thuận theo đạo của Bồ-tát thứ tám.

## M